

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2-ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 06/01/2026

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Trao.

Ông Hoài Đức Huệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đình Vạn, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2-Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Hùng Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2-Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 606/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Chéch Thị Như T (T3), sinh năm 1996;

Địa chỉ: F Nevin RD C, N, 28262;

Địa chỉ sinh sống tại Việt Nam: Ấp P, xã L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo uỷ quyền nhận các văn bản tố tụng:

1. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị.

2. Bà Đào Thị Trúc Q, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Tổ I, ấp B, xã L, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Phát T1, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp P, xã L, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 7 năm 2025 và lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Chénh Thị Như T2 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T2 và anh Nguyễn Phát T1 xây dựng gia đình với nhau năm 2023 và có đăng ký kết tại UBND huyện L, tỉnh Đồng Nai ngày 10/10/2023. Việc kết hôn do cả hai đều tự nguyện. Trong quá trình chung sống bắt đầu từ tháng 01/2024 chị T2 qua bên Mỹ sinh sống và làm việc còn anh T1 ở lại bên Việt Nam, do khoảng cách địa lý xa xôi, cả hai người không hòa hợp, thấu hiểu, quan tâm chia sẻ với nhau nên dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình trạng hôn nhân căng thẳng kéo dài, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Nay chị T2 nhận thấy không còn tình cảm với anh T1 và mục đích hôn nhân không đạt nên chị T2 xin được ly hôn với anh Nguyễn Phát T1.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Do bận công việc nên chị T2 xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Tại bản tự khai đề ngày 17/11/2025 bị đơn anh Nguyễn Phát T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T1 và chị Chénh Thị Như T2 xây dựng gia đình với nhau năm 2023, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/10/2023 như chị T2 trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng không sống gần nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, chăm sóc và chia sẻ cùng nhau. Nay anh nhận thấy không còn tình cảm với chị T2 và mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T2 yêu cầu ly hôn, anh đồng ý

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Do bận công việc nên anh T1 xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Dồng Nai:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chénh Thị Như T2, xử cho chị T2 được ly hôn với anh Nguyễn Phát T1. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Chénh Thị Như T2 và bị đơn anh Nguyễn Phát T1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T2 và anh T1.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Phát T1 có địa chỉ thường trú và hiện đang sinh sống tại ấp P, xã L, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2-Dồng Nai.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Chénh Thị Như T2 về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Phát T1 thì thấy rằng: chị T2, anh T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai vào ngày 10/10/2023 nên xác định hôn nhân giữa chị T2, anh T1 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do anh chị không ở gần nhau dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa thuận yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau. Anh, chị đã nhiều lần trao đổi nhưng không thể hàn gắn được tình cảm. Nay chị T2 yêu cầu ly hôn, anh T1 đồng ý. Xét thấy, vợ chồng chị T2, anh T1 đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa anh T1 cũng đồng ý ly hôn với chị T2. Do đó chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T2, xử cho chị Chénh Thị Như T2 được ly hôn với anh Nguyễn Phát T1.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Đang sự khai không có nên không xét.

[4] Về án phí: Chị Chénh Thị Như T2 là người nộp đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn” của chị Chénh Thị Như T2 (T3) với anh Nguyễn Phát T1.

Xử cho chị Chénh Thị Như T2 (T3) được ly hôn với anh Nguyễn Phát T1.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không xét.

4. Về án phí: Chị Chénh Thị Như T2 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003892 ngày 17/10/2025 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai. Chị T2 đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Nơi nhận :**

- THA DS tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 2-Đồng Nai;
- UBND xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hằng